

Số: 447 /BC-UBND

Phong Điền, ngày 02 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2021 huyện Phong Điền

Phần I

DỰ ƯỚC TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2020

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy và Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2020, tuy thời tiết không thuận lợi, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thiên tai bão, lụt diễn ra thường xuyên làm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người dân cũng như ảnh hưởng đến nền kinh tế địa phương nhưng được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự giúp đỡ, phối hợp có hiệu quả của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; sự lãnh chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; giám sát của HĐND huyện, điều hành tích cực và quyết liệt của UBND huyện, các cấp, các ngành cùng với sự cố gắng nỗ lực của toàn xã hội đã góp phần đưa kinh tế-xã hội huyện năm 2020 tiếp tục vượt qua khó khăn và đạt được nhiều kết quả khá toàn diện, thể hiện trên các lĩnh vực chủ yếu như sau:

A. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu;

Nghị quyết HĐND huyện đề ra 17 chỉ tiêu, dự ước đến cuối năm 2020 có **14/17** chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch, trong đó có nhiều chỉ tiêu đạt cao so với kế hoạch như: giá trị tăng thêm (VA) bình quân đầu người đạt 52,6 triệu đồng/50 triệu đồng so với kế hoạch, bê tông hóa giao thông nông thôn 15 km/10km so với kế hoạch, tổng vốn đầu tư toàn xã hội 3000 tỷ đồng/2.400 tỷ đồng theo kế hoạch. Tuy nhiên, có **03** chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch, đó là: Thu ngân sách theo phân cấp trên địa bàn (ước đạt 254,7 tỷ đồng/257 tỷ đồng kế hoạch); tổng sản lượng lương thực có hạt (56.231,1 tấn/60.000 tấn); tỷ lệ che phủ rừng (**đạt 55,67%**). Bên cạnh đó, có một số chỉ tiêu thành phần chưa đạt so với kế hoạch: tỷ lệ huy động học sinh nhà trẻ, mẫu giáo; Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

(Chi tiết Phụ lục 01 kèm theo)

B. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực.

I. Lĩnh vực kinh tế:

1. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Lĩnh vực công nghiệp phát triển khá ổn định, tiếp tục khẳng định vai trò mũi nhọn trong phát triển kinh tế của huyện. Giá trị sản xuất tăng 18,13% so với năm 2019, tăng 0,96% so với kế hoạch.

Đến nay, khu công nghiệp Phong Điền thu hút 14 dự án đầu tư, trong đó 13 dự án đi vào hoạt động, đạt tỷ lệ 39,11% vốn đăng ký, tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp đạt 35%, giải quyết việc làm cho 7.990 lao động; riêng trong năm 2020, đã triển khai nhà máy may khẩu trang y tế của Công ty Scavi, khởi công nhà máy của Công ty Kalongda, hoàn thành nhà máy điện mặt trời Phong Điền II của Công ty Đoàn Sơn Thủy. Các nhà máy sản xuất công nghiệp hoạt động ổn định,

có hiệu quả và đang mở rộng quy mô sản xuất: nhà máy xi măng Đồng Lâm, Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam, Nhà máy gạch Tuynel 1-5, các cơ sở chế biến các sản phẩm từ cát... Phối hợp thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án mới và tạo điều kiện triển khai hệ thống cấp nước, xử lý nước thải trong khu công nghiệp; quy hoạch phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và tạo điều kiện cho các nhà máy điện mặt trời hoạt động.

Hỗ trợ đầu tư hạ tầng điểm sản xuất tiểu thủ công nghiệp xã Phong Hải, tập trung hoàn thành quy hoạch, phát triển vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất và chế biến các ngành nghề nông thôn như: cỏ bàng, tre lấy măng, lá nón, trầm dầu... Triển khai Đề án phát triển làng nghề đệm bàng Phò Trạch theo hướng phát triển du lịch và sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường; đầu tư xây dựng Nhà trưng bày sản phẩm mộc mỹ nghệ Mỹ Xuyên, khôi phục nghề gốm Phước Tích.

Hoạt động khuyến công được triển khai tích cực, tạo điều kiện hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn và làng nghề trên địa bàn. Trong năm 2020, triển khai 6 dự án khuyến công, trong đó 01 dự án khuyến công quốc gia (Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại cho Cơ sở sản xuất làng nghề Đệm Bàng Phò Trạch do Công ty Huế Việt thực hiện), 5 dự án khuyến công cấp huyện.¹

2. Thương mại, dịch vụ và du lịch:

Giá trị sản xuất tăng 15,7% so với năm 2019, tăng 0,61% so với kế hoạch. Các hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng và ngày càng chất lượng đảm bảo lưu thông, tiêu thụ hàng hóa, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và đời sống của nhân dân. Quy hoạch mạng lưới xăng dầu, mạng lưới chợ nông thôn và các điểm thương mại được triển khai; Hệ thống chợ nông thôn được đầu tư nâng cấp, công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ đang được triển khai góp phần tăng cường công tác quản lý hoạt động thương mại trên địa bàn. Đã tập trung tạo điều kiện để các nhà đầu tư tiếp cận, tìm hiểu các khu trung tâm thương mại dịch vụ của huyện như: Khu vực ngã tư An Lỗ, ngã tư Tỉnh lộ 9-Quốc lộ 1A, chợ Phò Trạch, khu vực ngoài hàng rào nước nóng Thanh Tân.

Dịch vụ du lịch có chuyển biến tích cực. Công tác quy hoạch các điểm có tiềm năng du lịch được triển khai: Khu du lịch Đông Bắc, khu vực Ngũ Hồ, khu vực thượng nguồn sông Ô Lâu, bãi biển Điền Lộc, quy hoạch tổng thể làng cổ Phước Tích. Du lịch cộng đồng Làng cổ Phước Tích bước đầu thu hút được khách du lịch, đã kết nối được với 40 công ty lữ hành, các sản phẩm “Cùng vào bếp với người dân Phước Tích”, “01 ngày làm người dân Phước Tích”, “Khám phá làng di sản”, “Cảm nhận làng di sản” đã để lại ấn tượng tốt đối với khách du lịch; đã tổ chức 02 đợt Chợ quê hương xưa làng cổ để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của làng cổ cũng như trên địa bàn huyện. Công tác tuyên truyền, quảng bá được thực hiện thường xuyên; hạ tầng một số điểm du lịch được đầu tư như triển khai dự án đầu tư hạ tầng tại làng cổ Phước Tích; tiếp tục thực hiện trùng tu các nhà rường và các di tích khác tại Làng cổ Phước Tích.

¹ Bao gồm: Đầu tư hệ thống máy móc dây chuyền hiện đại vào sản xuất siro và mứt dâu tằm của HTX NN và DV Hiền Lương, xã Phong Hiền; Đề án Đầu tư máy sấy thực phẩm hoa Hibiscus ở xã Phong An; Đề án Đầu tư máy móc tiên tiến vào quy trình ấp trứng lộn ở xã Phong Chương; Đề án Đầu tư mới thiết bị tiên tiến chung cất tinh dầu Tràm ở xã Phong An và Đầu tư xây dựng, nâng cấp công, tường rào của Cơ sở sản xuất làng nghề truyền thống Đệm bàng Phò Trạch.

3. Trong sản xuất nông nghiệp: Đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Giá trị sản xuất nông nghiệp trong năm 2020 tăng 5,09% so với năm 2019, trong đó: nông nghiệp tăng 1,55%; lâm nghiệp tăng 3,89% và ngư nghiệp tăng 12,1%.

a. Trong trồng trọt :

Đã tiếp tục tập trung sản xuất theo hướng an toàn, sản xuất nông nghiệp sạch, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, từng bước nâng cao giá trị sản phẩm và liên kết trong sản xuất, nhiều mô hình, dự án nông nghiệp “sạch”, liên kết trong sản xuất đã được nhân rộng, cụ thể:

+ Sản xuất lúa theo tiêu chuẩn Viet GAP trên diện tích 200 ha, đạt 100% so với kế hoạch; lúa theo hướng VietGAP 4000 ha; sản xuất lúa hữu cơ 59 ha, đạt 59% so với kế hoạch; đã rà soát chuyển đổi 16,85 ha lúa kém hiệu quả sang trồng sen và chuyển đổi 31,5 ha lúa bị thiếu nước không sản xuất được trong vụ Hè thu chuyển sang trồng đậu tương, đậu đỗ; trồng mới 35 ha cây dược liệu nâng tổng diện tích đến nay 108 ha; thực hiện nhiều mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm². Trong năm 2020, UBND huyện đã phê duyệt chủ trương cho 10 phương án/dự án³; có 08 dự án trồng rau, hoa công nghệ cao, 03 dự án nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm công nghệ cao và 06 mô hình chuyển đổi lúa kém hiệu quả sang trồng sen được giải ngân hỗ trợ theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND với kinh phí 2,8 tỷ đồng.

+ Tiếp tục triển khai dồn điền đổi thửa trong năm 2020 trên diện tích 676,37 ha, nâng tổng diện tích lên khoảng 2.020,78 ha/4.549,2 ha.

+ Đã triển khai dự án hoàn thiện, chuẩn hóa, nâng cấp và đánh giá phân hạng cho 04 sản phẩm tham gia chương trình OCOP gồm: lúa hữu cơ An Lỗ và Rượu Ô Lâu Phong Chương; Thanh trà Phong Thu và Ném Điền Môn.

- Đối với diện tích, năng suất, sản lượng các cây trồng chính:

Cây lúa 9.662 ha, đạt 95,7% so với kế hoạch (nguyên nhân do chuyển một số cây trồng khác, một số diện tích bị bỏ hoang do nắng hạn và chuyển mục đích sử dụng khác). Năng suất bình quân cả năm đạt 58,2 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha so với năm 2019. Sản lượng đạt 56.231,3 tấn, giảm 1.970 tấn so với năm 2019. Các cây trồng khác: Cây lạc đã gieo trồng 820 ha/1.035 ha, đạt 79,2% kế hoạch, năng suất bình quân đạt 24 tạ/ha, tăng 7 tạ so với cùng kỳ; Cây sắn đã trồng 1.198,5 ha, đạt 99,3% kế hoạch, giảm 7,5 ha so với cùng kỳ (do chuyển đổi sang các cây trồng khác)⁴; cây ném đã trồng được 159,9 ha, năng suất bình quân 30 tạ/ha; cây sen đã trồng 355,5 ha, tăng 21 ha so với cùng kỳ⁵; cây ăn quả đến nay có 200ha/600 ha⁶

² Liên kết sản xuất 56 ha lúa giống tại HTX Hiền Lương xã Phong Hiền; Liên kết sản xuất và tiêu thụ 77,1 ha lúa chất lượng cao với Công ty Vật tư Nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế; Liên kết sản xuất và phát triển 3ha cây có báng nguyên liệu ở Phong Bình, Liên kết trồng 14ha cây dược liệu, chiết suất tinh dầu ở Phong Sơn, Phong An, Phong Xuân

³ Trong đó thực hiện 05 dự án sản xuất công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt; 01 dự án chăn nuôi theo quy mô trang trại; 03 dự án công nghệ cao lĩnh vực thủy sản (đã có quyết định hỗ trợ) và 01 mô hình hỗ trợ sản xuất (chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang trồng sen 16,85 ha tại các xã Phong Thu, Điền Lộc và Điền Hòa)

⁴ Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh khảm lá sắn nên đã tiến hành tiêu hủy 723,58 ha.

⁵ Trong đó, có 72 ha sen bị chết trên 70% phải tiến hành trồng lại.

⁶ Dự kiến đến tháng 12/2020 sẽ trồng mới thêm 55 ha, nâng tổng diện tích cây ăn quả lên 655 ha, Tuy nhiên do ảnh hưởng của cơn bão số 5 và các đợt ngập lụt, toàn huyện có khoảng 377 ha cây ăn quả bị chết, gãy đổ.

đã cho thu hoạch; cây cao su ổn định diện tích 1.767 ha⁷.

b. Trong chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm giảm so với kế hoạch đề ra, trong đó Đàn trâu: 2.502 con, đạt 67,6 % so với kế hoạch; Đàn bò: 4.044 con, đạt 92% so với kế hoạch năm 2020; Đàn lợn: 17.803 con đạt 40% so kế hoạch năm 2020; đàn gia cầm: 325.236 con, đạt 71,4% so kế hoạch năm 2020⁸

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 07 trang trại, 03 gia trại chăn nuôi lợn đã thực hiện liên doanh, liên kết với các công ty⁹. Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm đã được triển khai thường xuyên. Tuy vậy trong năm 2020, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi còn diễn biến phức tạp đến tháng 5/2020 toàn huyện mới công bố hết dịch bệnh DTLCP (từ đầu năm đến 30/4/2020, toàn huyện có 43 hộ phải tiêu hủy 113 con lợn, trọng lượng tiêu hủy 7.645 kg). Đã xây dựng đề án chăn nuôi lợn tập trung kết hợp trồng trọt theo hướng an toàn sinh học trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

c. Về thủy sản: Tổng diện tích thả nuôi thủy sản 562,5 ha, đạt 67,71% so với kế hoạch 2020 (tăng 48,93 ha so với năm 2019); Sản lượng thủy sản 5.547,7¹⁰ tấn, đạt 59,01% so với kế hoạch 2020 (tăng 243,73 tấn so với năm 2019). Đã rà soát, triển khai phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực thủy sản; kiểm tra, rà soát công tác quản lý khai thác đầm phá, đồng thời tổ chức ký cam kết không sử dụng nghề, phương tiện cấm để khai thác thủy sản trên vùng phá Tam Giang. Tổ chức làm việc với Công ty CP để liên kết thực hiện các mô hình nuôi tôm công nghệ cao (*hiện đang có 03 mô hình: 01 mô hình ao nhỏ CPF Combine, 01 mô hình ao nhỏ Biofloc, 01 mô hình ao tròn dùng chế phẩm sinh học đang triển khai*). Trong năm, đã làm việc với các đơn vị cấp tỉnh để hoàn thành việc bàn giao, quản lý hạ tầng nuôi thủy sản ở xã Điền Hương, đồng thời tiếp tục rà soát quy hoạch và huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng cấp nước, xử lý nước thải ở các khu nuôi tôm ở các địa phương còn lại.

e. Lâm nghiệp: Dự kiến đến hết năm 2020, diện tích trồng rừng khoảng 900 ha (*trong đó thực hiện diện tích rừng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ FSC trong năm 2020 khoảng 45 ha, nâng diện tích trồng rừng gỗ lớn trên toàn huyện đến nay là 1.088,43ha*). Phối hợp Chi cục kiểm lâm khảo sát, trồng rừng ngập nước tại xã Điền Hòa với diện tích 15 ha và 17 ha rừng ngập mặn tại xã Điền Hải, phối hợp với dự án Trường Sơn xanh trồng lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng tự nhiên với diện tích 40ha (*cây ba kích, mây*) tại các cộng đồng thuộc 02 xã Phong Mỹ và Phong Xuân, ...Phê duyệt và triển khai phương án PCCCR, phương án bảo vệ rừng, ngăn chặn các hành vi xâm hại tài nguyên rừng trên địa bàn huyện Phong Điền năm 2020, **tỷ lệ che phủ rừng đạt 55,67%**.

f. Thủy lợi:

Trong năm 2020, UBND huyện đã tranh thủ các nguồn vốn để hỗ trợ đầu tư, nâng cấp 29 công trình thủy lợi, gồm: 9 trạm bơm, 3 hồ đập, 6 hệ thống đê, 8 tuyến kênh, 3 cống tiêu thoát lũ phục vụ sản xuất. Đến nay, có 14 công trình đã

⁷ Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cơn bão số 5 có khoảng 1.203 ha đã bị gãy, ngã.

⁸ Đàn trâu giảm 18%, đàn bò giảm 2,7%, trong đó đàn bò lai 2113 con, tỷ lệ 54,7% tăng 1,9% so với năm 2019. Đàn lợn giảm 37,16% so với năm 2019, trong đó các Công ty chăn nuôi 11.435 con, chăn nuôi hộ gia đình 6.368 con. đàn gia cầm giảm 24,7% so với năm 2019, trong đó: đàn gà 223.120 con, vịt ngan, ngỗng 102.116 con..

⁹ Liên kết với Công ty CP, Công ty Quế Lâm.

¹⁰ Trong đó: Sản lượng nuôi trồng đạt 4.747,7 tấn, sản lượng khai thác đạt 800 tấn.

hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng, 15 công trình chuẩn bị hoàn thành. Nhờ vậy, tỷ lệ tưới cho cây lúa vụ Đông Xuân đạt 98 % tổng diện tích; tỷ lệ tiêu chủ động đạt 96% tổng diện tích. Vụ Hè Thu diện tích lúa được tưới đạt 93% tổng diện tích; diện tích lúa được tiêu chủ động đạt 96% tổng diện tích. Đã thực hiện kiên cố hóa kênh mương theo cơ chế đặc thù được khoảng 18 km/10 km theo kế hoạch.

g. Công tác quản lý hợp tác xã: Hướng dẫn, tạo điều kiện thành lập mới thêm 03 HTX, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn lên 59 HTX. Trong hoạt động, nhiều hợp tác xã đổi mới quản lý, điều hành, hiện trên địa bàn có 09 HTX tham gia sản xuất nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao¹¹, tuy nhiên quy mô thực hiện đang còn nhỏ, sản lượng làm ra chưa nhiều, giá thành sản phẩm cao, thị trường tiêu thụ chưa đảm bảo tính bền vững; có 21 HTX nông nghiệp đã tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản cho bà con thành viên¹². Đã phối hợp với Liên minh HTX tỉnh Thừa Thiên Huế, Trường Đại học Kinh tế Huế tổ chức tập huấn nghiệp vụ kế toán, quản trị tài chính và triển khai các cơ chế, chính sách liên quan đến HTX cho đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã.

g. Về chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; đánh giá mức độ đạt được của các tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở các xã chưa đạt chuẩn. Tính đến nay, bình quân các tiêu chí đạt nông thôn mới trên địa bàn huyện là 17,4 tiêu chí/xã (đạt 92%); có 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tỷ lệ 53,3%; 01 xã (Điền Hòa) đạt 19 tiêu chí đang đề nghị xét công nhận; 04 xã đạt 13-15 tiêu chí. Trong năm 2020, dự kiến có thêm 02 xã (Phong Xuân, Điền Môn) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn lên 11 xã.

Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập: Năm 2020, UBND huyện đã lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và nguồn ngân sách của huyện để đầu tư thực hiện 27 mô hình, dự án về nông nghiệp, với tổng kinh phí 7.145 triệu đồng, trong đó sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới: 05 mô hình, kinh phí hơn 1.300 triệu đồng; từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và giảm nghèo bền vững: 12 mô hình, kinh phí 2.646 triệu đồng; sử dụng nguồn ngân sách huyện: 10 mô hình, kinh phí trên 3.299 triệu đồng.

4. Quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị:

a. Công tác quy hoạch: Chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch chung và triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chỉnh trang các điểm dân cư của các đô thị Phong An, Điền Lộc và Thị trấn Phong Điền; chỉ đạo các xã tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện đồ án quy hoạch nông thôn mới đã hết thời kỳ quy hoạch để

¹¹ HTX Thanh trà Phong Thu: Trồng bưởi Thanh trà theo hướng hữu cơ, quy trình VietGAP; các HTX: Điền Hòa, Điền Lộc, Điền Hương, Đồng Lâm, Phò Ninh: Sản xuất các loại rau trong nhà lưới; HTX Thanh Niên và HTX Nhất Phong: Trồng rau sạch, rau thủy canh; HTX NTTTS Trung Đồng: Sản xuất tôm thẻ chân trắng công nghệ cao

¹² Liên kết Công ty TNHH Hữu cơ Huế Việt; Công ty Quế Lâm trong sản xuất và tiêu thụ lúa, gạo hữu cơ; liên kết với Công ty Vật tư nông nghiệp TT-Huế; Công ty cổ phần giống CT-VN TT-Huế trong sản xuất và tiêu thụ các giống lúa mới, giống lúa có chất lượng cao; liên kết với Công ty Quế Lâm để sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bưởi Thanh Trà; liên kết với Công ty CP để nuôi gia công lợn thịt, liên kết với Công ty Đại Phát - TP. Hồ Chí Minh sản xuất cây mướp đắng tươi và sấy khô,...)

triển khai lập quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung xây dựng theo quy định để làm công cụ quản lý trong những năm tiếp theo.

Thực hiện Nghị quyết 54 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 69-CT/TU ngày 03/02/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW và Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh triển khai Chương trình hành động số 69-CTr/TU ngày 03/02/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND huyện đang triển khai quy hoạch chung đô thị Phong Điền đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; lập Chương trình phát triển đô thị đến năm 2025, tầm nhìn 2030 và đề án đề nghị công nhận Phong Điền đạt chuẩn đô thị loại IV, làm tiền đề xây dựng đề án thành lập thị xã Phong Điền.

b. Công tác đầu tư xây dựng và phát triển đô thị:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong 2020 là 220.835 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương, tỉnh 89.055 triệu đồng; ngân sách huyện: 70.942 triệu đồng; ngân sách cấp xã, khác: **60.838 triệu đồng**. Hiện nay, đã giải ngân 168.940 triệu đồng, đạt 76,5% kế hoạch đã bố trí trong năm 2020. Đầu năm 2020, ngân sách huyện bố trí hơn 8,000 triệu đồng để thanh toán các công trình thiếu vốn (đối ứng ngân sách huyện thực hiện nguồn vốn Chương trình MTQG, vốn TPCP. Một số công trình mới phát sinh nợ trong năm 2020 với giá trị 11.486 triệu đồng, trong đó: ngân sách tỉnh 1.246 triệu đồng, ngân sách huyện 2.397 triệu đồng, ngân sách cấp xã 7.843 triệu đồng. Đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình và tổ chức giải ngân đảm bảo theo quy định về thực hiện đầu tư công năm 2020 của tỉnh... Đồng thời chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư các công trình dự kiến khởi công mới trong năm 2021. Tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước về cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép. Xây dựng danh mục các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với tất cả các nguồn vốn.

5. Tài nguyên môi trường:

- Đến tháng hết tháng 10 năm 2020, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đạt 97,95% về số thửa, 94,58% về diện tích; tỷ lệ cấp đổi đạt 86,3% về số thửa và 75,45% về diện tích. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động mọi người dân tham gia phân loại rác thải tại gia đình; Tiếp tục triển khai có hiệu quả “Ngày chủ nhật xanh”, “Chống rác thải nhựa” và “Nói không với sản phẩm ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần”, cùng với việc tổ chức làm vệ sinh hàng tuần vào ngày chủ nhật, đầu năm đến nay đã tổ chức 270 đợt ra quân với 8.752 lượt người tham gia gồm các cơ quan, đơn vị, trường học và 16/16 xã, thị trấn Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản theo quy hoạch, quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác cát sỏi, đất san lấp; trong năm 2020 đã kiểm tra, phát hiện và xử lý 02 trường hợp vi phạm hành chính trong hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép.

Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện. Trong năm 2020, UBND huyện đã phê duyệt được 56 phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho 625 đối tượng bị ảnh hưởng của 13 dự án với tổng giá trị bồi thường khoảng 60,7 tỷ đồng, tổng diện tích thu hồi là 100,87 ha. Tập trung giải quyết các vướng mắc trong công tác

đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các dự án lớn trên địa bàn như dự án Đường dây 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi; Đường cao tốc Cam Lộ-La Sơn; Dự án Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Viglacera;...

6. Tài chính-Ngân sách:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 là 254,7/257 tỷ đồng theo kế hoạch, đạt 99% so với dự toán HĐND huyện giao và đạt 132% so với tỉnh giao, trong đó: Thu đấu bán quyền sử dụng đất ước thực hiện 105 tỷ đồng (tỉnh giao 50 tỷ đồng), đạt 95,5% dự toán (khoản thu này không đạt là do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 làm gián đoạn công tác tổ chức đấu bán quyền sử dụng đất dẫn đến chậm tiến độ thu tiền sử dụng đất); thu ngoài quốc doanh và các khoản cục thuế trực tiếp thu 90/104 tỷ đồng đạt 86,5%. Tổng chi ngân sách huyện năm 2020 là 692,2 tỷ đồng, bằng 116% so với dự toán giao.

II. Lĩnh vực văn hóa-xã hội

1. Lĩnh vực giáo dục – Đào tạo và Khoa học công nghệ:

a. Giáo dục – Đào tạo:

Tổ chức, thực hiện việc dạy học trên truyền hình, Internet trong giai đoạn nghỉ học bởi dịch bệnh Covid-19 và triển khai tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT. Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2020-2021; chuẩn bị tốt các điều kiện để bước vào năm học mới 2020-2021; hoàn thành việc sáp nhập trường tại các xã: Điền Môn, Điền Hòa. Chỉ đạo công tác dạy bù để đảm bảo kế hoạch giáo dục năm học; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện tốt công tác giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học và hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đến cuối năm 2020 xây dựng 04 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số lên 50/65 trường¹³, đạt tỷ lệ 76,9%.

b. Hoạt động khoa học công nghệ:

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được thực hiện với 3 dự án khoa học công nghệ cấp tỉnh¹⁴. Hoạt động sở hữu trí tuệ, phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được thực hiện đăng ký nhãn hiệu tập thể cho 10 sản phẩm của địa phương¹⁵. Đến nay đã cơ bản hoàn thành hồ sơ đăng ký Cục sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN cấp giấy chứng nhận.

2. Văn hóa – Thông tin

Triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng làng, thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, gia đình văn hóa; Phân đầu đến hết năm 2020, có 100% thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, trường học được công nhận đạt chuẩn văn hóa theo giai đoạn; trên 95% hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hoá; 100% thôn, bản, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng; 100% xã, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao (nhà văn hóa, sân bóng đá, sân bóng chuyền).

Tiếp tục tăng cường và đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và phong trào “Khỏe để xây dựng

¹³ Trong đó: 17/26 trường MN, 19/20 trường TH, 12/15 trường THCS và 02/04 trường THPT.

¹⁴ Bao gồm dự án KH&CN cấp tỉnh: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Hương xưa Làng cổ Phước Tích”, dự án “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Mộc Mỹ Xuyên” và dự án “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Đệm bàng Phò Trạch”.

¹⁵ Dưa hấu Phong Điền; Bưởi Da xanh Phong Điền; Mai cảnh Thê Chí Tây; Rau An toàn Phong Điền; Trứng lộn Phong Chương; Lạc Phong Điền; Dâu tằm Hiền Lương; Lúa gạo Vietgap Hòa Bình Chương, Tiêu Phong Điền, Mật ong Phong Mỹ.

và bảo vệ Tổ quốc”. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng huyện Phong Điền giai đoạn 2021-2025.

Công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương, các ngày lễ lớn của dân tộc được triển khai một cách đồng bộ¹⁶; Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch và các điểm đến nghỉ dưỡng, sinh thái, du lịch cộng đồng và du lịch tâm linh trên địa bàn huyện. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của 20 di tích trên địa bàn (trong đó có 07 di tích cấp Quốc gia và 13 di tích cấp tỉnh).

3. Lĩnh vực chính sách xã hội, lao động việc làm

Tiếp tục thực hiện tốt công tác chính sách, an sinh xã hội đối với người có công cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; Công tác chăm lo đời sống cho đối tượng chính sách có công, đối tượng bảo trợ xã hội được quan tâm, công tác đền ơn đáp nghĩa được thực hiện đảm bảo; Các công trình đền ơn đáp nghĩa được quan tâm xây dựng chăm sóc chu đáo. Các chế độ, chính sách của người dân được chi đúng, chi đủ, chi kịp thời. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác giảm nghèo bền vững, dự ước đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,84%, đạt kế hoạch đề ra; tiến hành khảo sát nhà ở hộ nghèo, hộ chính sách có công và các nhà hảo tâm hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở¹⁷.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo nghề gắn với đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; giải quyết việc làm mới cho 1.180 người, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho 54 trường hợp. Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước và phòng chống xâm hại trẻ em; thực hiện tốt chương trình dạy bơi cho trẻ phát triển; nhân rộng các mô hình dự án chăm lo cho trẻ em. Triển khai tuyên truyền và tổ chức các hoạt động vì người cao tuổi; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Thực hiện Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính Phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, đến nay, đã chi hỗ trợ cho 15.930 người với số tiền hơn 19 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương và 38 người với số tiền 49,5 triệu đồng từ nguồn kinh phí huy động của UBNDTTQVN tỉnh. Hiện nay, đang đề nghị cấp bù cho 76 người lao động nhưng đã nhận tiền hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo và 120 nhân viên cấp dưỡng mầm non. Tiếp nhận, phân bổ vận chuyển kịp thời đến với người dân 360 tấn gạo, 800kg lương khô từ kho dự trữ quốc gia để hỗ trợ bão lũ.

4. Lĩnh vực y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình

Tiếp tục thực hiện việc khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác khám chữa bệnh BHYT người nghèo và khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 06 tuổi được tiến hành đảm bảo. Tập trung chỉ đạo thực hiện các

¹⁶ Trong đó chú trọng công tác tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XVI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

¹⁷ Trong đó: 30 nhà đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ, 03 nhà đề nghị BQL dự án đường cao tốc hỗ trợ (02 Phong Xuân và 01 Phong Sơn), 01 nhà đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hỗ trợ bà mẹ VNAH Nguyễn Thị Khéc.

giải pháp để phòng chống dịch bệnh Covid-19 gây ra, trong đó đã thực hiện tốt việc giãn cách xã hội theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên¹⁸. Tổ chức 02 khu cách ly tập trung trên địa bàn¹⁹. Thực hiện tốt công tác trực cấp cứu và khám chữa bệnh kịp thời; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kiểm soát tốt các loại dịch bệnh khác như dịch cúm A(H1N1), A(H5N1), A(H7N9) dịch sởi, sốt xuất huyết. Tiếp tục thực hiện tốt công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình, công tác quản lý trên lĩnh vực an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn. Đến cuối năm 2020, duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; trên 99% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

III. Lĩnh vực Quốc phòng - an ninh-Tìm kiếm cứu hộ cứu nạn:

1. Lĩnh vực Quốc phòng – An ninh:

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục giữ vững sự ổn định. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2020, tổ chức thành công lễ giao, nhận quân theo kế hoạch, đạt 100% chỉ tiêu giao với tổng số quân giao. Tổ chức tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ và hoàn thành nghĩa vụ Công an trở về địa phương năm 2020; đăng ký, phúc tra nguồn DBĐV, sắp xếp biên chế vào các đơn vị²⁰; Phối hợp với e176 phúc tra quân nhân dự bị và sắp xếp vào các đơn vị. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 64-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến ANCT, triển khai tốt kế hoạch bảo vệ Đại hội Đảng các cấp.

Từ đầu năm đến nay, tội phạm xảy ra 26 vụ, so với năm 2019 không tăng giảm về số vụ²¹. Vi phạm pháp luật xảy ra 94 vụ việc, so với năm 2019 giảm 30 vụ việc²². Tai nạn giao thông xảy ra 35 vụ, 08 người chết, 29 người bị thương, tài sản thiệt hại **hơn 417 triệu đồng**²³. Tai nạn lao động xảy ra 02 vụ làm 02 người chết.

2. Công tác tìm kiếm cứu hộ cứu nạn:

Từ ngày 17/9-31/10/2020, tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và huyện Phong Điền nói riêng đã bị ảnh hưởng trực tiếp bởi cơn bão số 5 (17-19/9), các đợt lũ (8-21/10) và cơn bão số 9 (28/10) gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản của nhà nước và nhân dân trên địa bàn huyện. Toàn huyện có 6 người chết, 68 người bị

¹⁸ Chỉ đạo tham gia thực hiện khai báo Y tế thông qua ứng dụng NCOVI; lập chốt kiểm tra sức khỏe y tế tại xã Phong Thu, Phong Hòa, Phong Bình, Điền Hương; tập trung nguồn lực để đầu tư trang thiết bị hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid 19 trên địa bàn; Chuẩn bị nhân lực, máy móc, hóa chất... sẵn sàng ứng phó với dịch bệnh.

¹⁹ Bao gồm: Trung tâm Y tế huyện: 25 giường và tại Phòng khám đa khoa Điền Hải-Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên cơ sở 3 tại Điền Hải: 200 giường

²⁰ Quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trở về địa phương năm 2020: Quân số 114 đ/c, trong đó Quân sự =106đ/c, Công an = 8đ/c; nguồn DBĐV sắp xếp biên chế vào các đơn vị: 1.253đ/c (e176 = 712đ/c. dDBĐV/huyện = 541đ/c).

²¹ Trong đó: Tội phạm về trật tự xã hội 19 vụ, giảm 07 vụ; Tội phạm về ma túy 03 vụ, tăng 04 vụ; Tội phạm về kinh tế, chức vụ, tham nhũng 02 vụ, tăng 02 vụ; Tội phạm về môi trường 01 vụ, tăng 01 vụ.

²² Trong đó: Vi phạm pháp luật về trật tự xã hội 56 vụ việc, giảm 40 vụ việc; Vi phạm pháp luật về ma túy 09 vụ việc, tăng 07 vụ việc; Vi phạm pháp luật về kinh tế 10 vụ việc, tăng 06 vụ việc; Vi phạm pháp luật về môi trường 19 vụ việc, giảm 03 vụ việc

²³ So với cùng kỳ năm 2019 giảm 20 vụ (khoảng 36,3%), giảm 09 người chết (khoảng 52,9%), giảm 26 người bị thương (khoảng 47,2%).

thương (Riêng thiệt hại ở Thủy điện Rào Trăng: Chết 19 người, mất tích 11 người); có hơn 8.787 ngôi nhà, 46 trường học, 01 cơ sở y tế và 34 công trình văn hóa bị hư hại, Toàn bộ cây trồng, hoa màu, rừng trồng, gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi của người dân đều bị thiệt hại nặng. Nhiều công trình thủy lợi, kênh mương, cầu cống, đường, và các công trình khác,... bị hư hỏng nặng. Tổng thiệt hại ước tính trên 682 tỷ đồng.

Hiện các địa phương đã tổ chức tiếp nhận, phân phối kịp thời hàng cứu trợ của Chính phủ và các tổ chức và cá nhân hảo tâm đến với người dân, đồng thời đã tập trung khắc phục hậu quả, ổn định cuộc sống trở lại.

IV. Xây dựng chính quyền:

- Phối hợp với Thường trực HĐND huyện tổ chức tốt các kỳ họp HĐND huyện và chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức các kỳ họp HĐND theo luật định. Tổ chức thành công Đại hội Đảng cấp cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tổ chức Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 cấp huyện và cấp xã; rà soát, ban hành lại các quy trình giải quyết TTHC các lĩnh vực thuộc quyền giải quyết của UBND huyện trong năm 2020. Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và các lĩnh vực khác tại 05 xã và 06 cơ quan thuộc huyện.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công huyện từ đầu năm 2020 đến ngày 23/11/2020 là 11.169 hồ sơ; đã giải quyết 10.768 hồ sơ, trong đó, đúng hạn: 9.670 hồ sơ, đạt tỷ lệ 90% trễ hạn: 1.098 hồ sơ; đang giải quyết 398 hồ sơ. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại 16/16 xã, thị trấn đã được đầu tư trang thiết bị hiện đại và đi vào hoạt động hiệu quả; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 98,8 %. Tăng cường triển khai áp dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo năm 2020 mức độ 3 đạt trên 70%, mức độ 4 đạt 30%; số hóa 100% hồ sơ cho tổ chức, công dân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện triển khai thực hiện 05 cuộc thanh tra²⁴ theo kế hoạch và 02 cuộc thanh tra đột xuất²⁵ Đến nay đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị và đã ban hành kết luận thanh tra 05 cuộc, 02 cuộc thanh tra đột xuất hiện đang xem xét để ban hành kết luận thanh tra. Tổng số đơn UBND huyện, các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện đã tiếp nhận trong năm 2020 là 120 đơn²⁶. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 113 đơn, Đến nay đã giải quyết 92/113 đơn, đạt tỷ lệ 81,4%, trong đó: Khiếu nại: 01/01 đơn; Kiến nghị, phản ánh: 85/102 đơn; Tranh chấp: 06/10 đơn; Đơn đang thụ lý giải quyết kiến nghị là 17 đơn; tranh chấp 04 đơn .

- Trong năm 2020, UBND huyện đã tổ chức 17 buổi tiếp công dân định kỳ, với 14 lượt công dân đến kiến nghị phản ánh (tại trụ sở Ban Tiếp Công dân của huyện 9 buổi, UBND xã Phong Hiền, UBND xã Điền Hòa, UBND xã Phong Chương, UBND xã Phong Hải, UBND xã Phong Mỹ, UBND xã Điền Môn).

²⁴ Thanh tra đối với Hợp tác xã Nông nghiệp Phò Trạch, UBND xã Phong Sơn, UBND xã Phong An và Phòng Y tế huyện

²⁵ Tại UBND xã Phong Xuân và UBND Phong Mỹ (chuyên tiếp của năm 2019)

²⁶ Đơn tồn năm 2019 chuyển qua là 36 đơn; trong đó có khiếu nại 03 đơn nhưng không thuộc thẩm quyền giải quyết, 04 đơn tố cáo không đủ điều kiện thụ lý.

Tổng số lượt công dân thường xuyên đến kiến nghị tại Ban Tiếp công dân, các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện là 86 lượt với 86 người. Số lượt tiếp công dân tại UBND các xã, thị trấn là 866 lượt với 866 người. Nội dung đề cập tại các buổi tiếp công dân chủ yếu tập trung trên lĩnh vực: đất đai; đền bù giải phóng mặt bằng; an sinh xã hội và công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, phát huy vai trò của người đứng đầu của các cơ quan, địa phương, đơn vị. Tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, đã tổ chức sắp xếp các đơn vị sự nghiệp tinh gọn hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, gắn với thực hiện tinh giản biên chế.

- Thực hiện tốt việc bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm lại đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn đảm bảo theo quy định của pháp luật; chuyển ngạch cho các nhân viên hợp đồng làm việc theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và cán bộ, công chức cấp xã; Tổ chức tuyển dụng đặc cách đối với 19 giáo viên mầm non theo Công văn số 5378 của Bộ Nội vụ và tổ chức tuyển dụng 11 viên chức mầm non theo quy định.

- Xin chủ trương của UBND tỉnh xây dựng đề cương về việc lập Đề án thành lập Thị xã Phong Điền, sắp xếp, thành lập các xã, phường thuộc thị xã Phong Điền. Căn cứ chủ trương của UBND tỉnh chỉ đạo phối hợp với Đơn vị tư vấn lập và hoàn chỉnh Đề cương nhiệm vụ lập Đề án để thành lập thị xã Phong Điền trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh thực hiện tiếp nhận hiện trạng sử dụng đất đai, tài sản gắn liền với đất và nhân khẩu, hộ khẩu các thôn Phú Xuân B (Tân Xuân), xã Hải Xuân về xã Phong Thu và thôn Phú Kinh phường, xã Hải Hòa về xã Phong Mỹ quản lý theo Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ. Đồng thời, triển khai công tác xác nhận pháp lý sản phẩm dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tổng kết Đề án thí điểm tuyển chọn tri thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020; đồng thời, tiếp tục ký hợp đồng gia hạn cho cán bộ của Đề án đến tháng 12/2020.

- Tích cực chỉ đạo công tác nắm tình hình gắn với giải quyết dứt điểm, kịp thời các vụ việc phức tạp liên quan, bảo đảm giữ vững ổn định tình hình tín ngưỡng, tôn giáo. Làm tốt công tác hướng dẫn, định hướng hoạt động tôn giáo trên địa bàn. Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị trong quản lý công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

VI. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

1. Tồn tại, hạn chế:

1.1. Trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại

- Tiến độ đầu tư kết cấu hạ tầng cơ bản tại cụm công nghiệp và các điểm tiểu thủ công nghiệp chậm do việc định hướng quy hoạch các điểm tiểu thủ công nghiệp không còn phù hợp với điều kiện phát triển hiện tại. Một số ngành nghề truyền thống khó phát triển như: gốm Phước Tích (*do thiếu lao động, thiếu thị trường, chưa có nhà đầu tư quan tâm, các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp khó cạnh tranh về mẫu mã, giá cả so với thị trường*), một số ngành nghề khác tồn tại theo quy mô hộ, không sản xuất được sản phẩm hàng hóa. Việc chuyển đổi mô hình chợ theo Quyết định 13/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh triển khai còn chậm.

1.2. Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp

- Diện tích, năng suất một số cây trồng, tổng đàn trong chăn nuôi và diện tích nuôi trồng thủy sản chưa đạt so với kế hoạch đề ra. Việc tái đàn lợn sau dịch tả lợn Châu Phi gặp rất nhiều khó khăn do nguồn giống khan hiếm cũng như việc đảm bảo các điều kiện chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học. Việc quản lý quy hoạch về nuôi trồng thủy sản trên địa bàn của nhiều địa phương chưa tốt, thiếu quyết liệt trong xử lý các vi phạm của người dân. Việc thực hiện liên doanh, liên kết vẫn còn hạn chế. Việc tổ chức hoạt động theo Luật HTX 2012 của các Hợp tác xã nông nghiệp chưa thật sự hiệu quả. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ, song thiếu các giải pháp cụ thể cho các tiêu chí nâng cao thu nhập, củng cố quan hệ sản xuất, môi trường.

- Tiến độ triển khai các mô hình, đề án còn chậm. Công tác sơ kết, tổng kết các mô hình chưa thực sự thiết thực, chưa đánh giá đầy đủ những ưu khuyết điểm của các mô hình để làm cơ sở nhân rộng, phát triển.

1.3. Trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng cơ bản

- Tiến độ lập quy hoạch, nhất là các quy hoạch chi tiết đô thị thị trấn Phong Điền, Điền Lộc cũng như việc ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị chưa kịp thời. Việc kêu gọi đầu tư tại các khu trung tâm thương mại dịch vụ của huyện (*khu vực ngã tư An Lỗ, ngã tư Tỉnh lộ 9-Quốc lộ 1A, chợ Phò Trạch, khu vực dân cư dịch vụ khu công nghiệp Phong Điền*) còn gặp nhiều khó khăn. Tiến độ triển khai thực hiện các công trình hạ tầng phục vụ bán đấu giá năm 2020 trên địa bàn chậm so với yêu cầu kế hoạch.

1.4. Trong lĩnh vực tài nguyên môi trường

Công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ vẫn còn tồn tại một số sai sót. Công tác phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn chưa đảm bảo theo kế hoạch. Quá trình kiểm tra, xử lý các tổ chức và cá nhân vi phạm pháp luật về môi trường, khoáng sản chưa quyết liệt. Việc triển khai đề án “Ngày chủ nhật xanh” mà đặc biệt là trong xử lý cây bèo tây trên địa bàn chưa có giải pháp thực hiện hiệu quả.

1.5. Trong lĩnh vực văn hóa xã hội, du lịch:

Việc xây dựng nếp sống văn minh đô thị, văn minh nông thôn cũng như việc chấp hành quy ước, hương ước của một bộ phận người dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc xây dựng đơn vị, gia đình đạt chuẩn văn hóa hàng năm; hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch trên địa bàn còn nhiều hạn chế. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia chưa đạt kế hoạch đề ra.

1.6. Trong lĩnh vực quốc phòng: Công tác tuyển quân năm 2021 gặp khó khăn; Công tác huấn luyện tự vệ cơ quan chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

1.7. Trong lĩnh vực xây dựng chính quyền

Việc giải quyết một số hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn có khi, có lúc còn thiếu kịp thời dẫn đến vẫn còn hồ sơ trễ hẹn; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giao trả trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 còn thấp.

2. Nguyên nhân:

a. Nguyên nhân khách quan:

Do ảnh hưởng của dịch bệnh dịch tả lợn Châu phi, đặc biệt là đại dịch Covid-19 tác động mạnh đến hầu hết trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương. Nguồn ngân sách huyện còn hạn chế đã ảnh hưởng trong việc đầu tư phát triển các dự án, đề án và công trình quan trọng và cần thiết cho sản xuất, đời sống. Thời tiết trong năm diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng quá trình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

b. Nguyên nhân chủ quan:

b.1. Nguyên nhân chung:

- Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và UBND một số xã, thị trấn, công tác tham mưu của một số cơ quan chuyên môn còn lúng túng, dàn trải, thiếu trọng tâm và quyết liệt; một số nhiệm vụ thiếu triển khai hoặc triển khai còn chậm, quá trình thực hiện thiếu kiểm tra, đôn đốc. Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy và HĐND huyện chưa kịp thời, có nơi thiếu nghiêm túc.

- Việc chấp hành ý kiến chỉ đạo cấp trên của người đứng đầu một số cơ quan, UBND các xã, thị trấn còn chưa nghiêm túc. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện một số nhiệm vụ còn thiếu chặt chẽ. Việc nắm bắt các thông tin, các vụ việc xảy ra trên địa bàn của UBND một số xã chưa kịp thời, xử lý chưa nghiêm. Chất lượng tham mưu của một số cán bộ, cơ quan, phòng ban còn thấp.

b.2. Nguyên nhân cụ thể trên từng lĩnh vực:

- *Trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:* Các chủ đầu tư lập quy hoạch, dự án đầu tư hạ tầng các điểm tiểu thủ công nghiệp chưa triển khai quyết liệt, chưa kịp thời phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác chuẩn bị đầu tư. Việc phát triển một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp gặp khó khăn do một số xã chưa có giải pháp phát triển cụ thể, thiếu nguồn lực để thực hiện. Việc quy hoạch một số vùng nguyên liệu còn chậm, các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp khó cạnh tranh về mẫu mã, giá cả so với thị trường.

- *Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp:* Ngành nông nghiệp còn thiếu chủ động trong công tác dự báo và kiểm soát các loại dịch bệnh trên cây trồng dẫn đến nhiều diện tích sản, sen bị bệnh chết phải tiêu hủy; việc quản lý quy hoạch về nuôi trồng thủy sản trên địa bàn của nhiều địa phương chưa tốt, thiếu quyết liệt trong xử lý các vi phạm của người dân. Việc tái đàn lợn sau dịch tả lợn Châu Phi gặp rất nhiều khó khăn do nguồn giống khan hiếm và giá con giống rất cao.

- *Trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng cơ bản:* Năng lực quản lý của một số chủ đầu tư còn hạn chế, chưa định hướng được kế hoạch triển khai thực hiện các dự án và lơ là quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện. Sự phối hợp chưa tốt giữa các phòng, ban chuyên môn cấp huyện trong việc thẩm tra, thẩm định thiết kế, dự

toán dẫn đến thời gian thụ lý hồ sơ kéo dài, làm ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai xây dựng công trình cũng như các đồ án quy hoạch.

- *Trong lĩnh vực tài nguyên môi trường:* Việc xác nhận của UBND cấp xã, công tác thẩm tra của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thiếu chặt chẽ, đặc biệt đối với phần diện tích tăng thêm trong cấp đổi giấy chứng nhận. Chưa quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện thường xuyên Đề án Ngày chủ nhật xanh, phân loại rác thải tại nguồn.

- *Trong lĩnh vực xây dựng chính quyền:* Công tác chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC; tổ chức thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa được tiến hành thường xuyên. Lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn có lúc chưa thường xuyên theo dõi, đôn đốc cán bộ, công chức cơ quan trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Một số cơ quan, phòng ban ở huyện thiếu quyết liệt và trách nhiệm chưa cao trong việc tham mưu UBND huyện giải quyết các thủ tục hành chính cũng như chưa quan tâm đúng mức trong việc triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh, đặc biệt là hệ thống quản lý văn bản và điều hành tích hợp trên Trang tác nghiệp điều hành đa cấp liên thông.

Phần 2:

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2021

A. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, trở thành vùng kinh tế động lực phía Bắc của tỉnh. Phát triển công nghiệp kết hợp nông nghiệp sạch theo hướng công nghệ cao là nền tảng, huy động mọi nguồn lực để phát triển hạ tầng kỹ thuật cho phát triển đô thị là giải pháp đột phá. Phát huy dân chủ, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, đảm bảo ổn định chính trị - xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý điều hành của chính quyền từ huyện đến xã; hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới và trở thành thị xã trước năm 2025, góp phần xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

B. Các chỉ tiêu chủ yếu, chương trình trọng điểm:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Giá trị sản xuất tăng bình quân 15-17% so với năm 2020.
2. Thu nhập bình quân đầu người (theo VA) đạt 58-60 triệu đồng/người.
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt từ 3.300-3.500 tỷ đồng.
4. Thu ngân sách nhà nước đạt **261 tỷ đồng**.
5. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên **86%**.
6. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 27%, trong đó **nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia tự nguyện khoảng 1,0%**.
7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62%; lao động có việc làm mới 1.500-1.700 người, trong đó người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng **150-200 người**.

8. Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1-1,5% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 – 2020).

9. Xây dựng mới thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Điền Hương, Phong Bình).

10. 100% xã, thị trấn thực hiện thu gom, phân loại rác tại nguồn; 70% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý.

11. Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch: 99%.

12. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng: 57%.

II. Các chương trình trọng điểm

1. Chương trình phát triển đô thị.

2. Chương trình phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

3. Chương trình phát triển du lịch, dịch vụ.

4. Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

5. Chương trình cải cách hành chính và đào tạo nguồn nhân lực.

C. Kế hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực:

I. Lĩnh vực kinh tế:

1. Trong lĩnh vực công nghiệp, TTCN, ngành nghề: Tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trở thành ngành kinh tế trọng tâm. Giá trị sản xuất tăng bình quân 14-16%/năm.

- Phối hợp với các Sở, ngành để tăng cường công tác kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư để từng bước nâng dần tỷ lệ lấp đầy trong khu công nghiệp. Phối hợp đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp. Triển khai quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, kêu gọi đầu tư các khu dân cư, hạ tầng xã hội, dịch vụ phục vụ khu công nghiệp khu vực dọc đường cứu hộ, cứu nạn Thị trấn Phong Điền – Điền Lộc. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn hoạt động ổn định: Công ty Scavi, Nhà máy điện năng lượng mặt trời, nhà máy xi măng Đồng Lâm, các cơ sở chế biến cát, Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư để các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đã được cấp phép như nhà máy Kanglongda. Phối hợp khảo sát, nghiên cứu đề đề xuất mở rộng Khu công nghiệp lên trên 1000 ha.

Triển khai dự án đầu tư hạ tầng thiết yếu cụm công nghiệp Điền Lộc; trước mắt tập trung khảo sát, đánh giá các ngành nghề TTCN ở xã Điền Lộc và khu vực lân cận có nhu cầu đầu tư sản xuất vào cụm công nghiệp TTCN; các ngành nghề phải vận động, di dời, để xác định quy mô, nhu cầu đầu tư hạ tầng phù hợp, trong đó ưu tiên các công trình xử lý rác thải, nước thải, vệ sinh môi trường. Tiếp tục khảo sát để hình thành cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vùng gò đồi; tổ chức sản xuất tại các điểm tiểu thủ công nghiệp hoặc điểm sản xuất ngành nghề tập trung ở các xã Phong Hiền, Phong An, Phong Bình và các xã có tiềm năng.

Củng cố, mở rộng phát triển làng nghề sản xuất nhà rường, mộc mỹ nghệ Mỹ Xuyên, nghề gốm Phước Tích; mở rộng vùng nguyên liệu bàng để phát triển nghề đệm bàng Phong Bình. Triển khai các dự án phát triển ngành nghề truyền thống như: Dự án phát triển nghề, làng nghề truyền thống nước mắm Phong Hải; Dự án phát triển nghề, làng nghề truyền thống nón lá Thanh Tân; Dự án phát triển nghề, làng nghề trồng mai Điền Hòa

2. Lĩnh vực du lịch, thương mại-dịch vụ: Tập trung phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là du lịch dịch vụ và thương mại, trong đó du lịch dịch vụ phát triển đột phá. Giá trị sản xuất bình quân tăng 18%.

Triển khai có hiệu quả kế hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn huyện. Tập trung kêu gọi đầu tư các khu dịch vụ, du lịch vào các khu vực có tiềm năng, trong đó ưu tiên tại làng cổ Phước Tích, thượng nguồn Ô Lâu, vùng đầm phá Tam Giang, biển Điền Lộc cũng như khu vực Ngũ Hồ. Khai thác và quản lý tốt các điểm du lịch cộng đồng như Khe Me, A Đon, khu vực thượng nguồn... Tổ chức lập Quy hoạch biển Điền Lộc để thực hiện kêu gọi đầu tư và đề nghị UBND tỉnh công nhận điểm du lịch cấp tỉnh.

Tập trung đầu tư, mở rộng các điểm du lịch sinh thái, đẩy mạnh phát triển du lịch tâm linh, tham quan di tích lịch sử văn hóa và cách mạng trên địa bàn. Thực hiện liên kết các tour - tuyến tại địa phương, với các đơn vị lữ hành, phát hành các ấn phẩm du lịch của huyện nhằm quảng bá và giới thiệu các điểm du lịch, di tích. Đặc biệt, phát triển chương trình du lịch, dịch vụ gắn với sơ kết của Đề án “Phát triển du lịch, dịch vụ huyện Phong Điền giai đoạn 2017 – 2020” và Đề án “Nâng cao giá trị di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện”.

Triển khai công tác quy hoạch, dành quỹ đất, mặt bằng xây dựng các cơ sở thương mại, dịch vụ khu vực ngã tư An Lỗ, ngã tư Tỉnh lộ 9 - Quốc lộ 1A. Triển khai dự án nâng cấp, mở rộng chợ An Lỗ, chợ Phò Trạch, chợ Điền Lộc; tiếp tục thực hiện tốt công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ An Lỗ. Thu hút đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ tổng hợp khu vực An Lỗ và Dự án trung tâm thương mại thị trấn Phong Điền dọc tuyến Quốc lộ 1A; Khu trung bày, giới thiệu nhà rường truyền thống gắn với phát triển du lịch tại Mỹ Xuyên; hình thành các điểm bán sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng của huyện tại An Lỗ, Thị trấn Phong Điền.

Tiếp tục phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ và nâng cao chất lượng phục vụ. Kêu gọi đầu tư dịch vụ hậu cần phục vụ khu công nghiệp, bao gồm nhà ở xã hội và các dịch vụ khác. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản, lâm sinh. Chú trọng phát triển các ngành dịch vụ chất lượng, trình độ cao như tài chính - ngân hàng, bưu chính viễn thông, tư vấn chuyên giao công nghệ - kỹ thuật, công nghệ tin học. Mở rộng các loại hình dịch vụ mới như giới thiệu việc làm, đưa lao động đi làm việc nước ngoài, dịch vụ đô thị, y tế chất lượng cao, vui chơi giải trí...

3. Trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn và chương trình xây dựng nông thôn mới: Giá trị sản xuất bình quân tăng 5,22%, trong đó: nông nghiệp tăng 5,67%, lâm nghiệp tăng 6,81%, ngư nghiệp tăng 3,99%.

- *Chỉ tiêu:*

+ Diện tích một số cây trồng chính: Lúa cả năm 9.660 ha, trong đó lúa chất lượng cao từ 25-30% diện tích, duy trì diện tích sản xuất lúa theo hướng VietGAP 4.000 ha, lúa theo tiêu chuẩn VietGAP 300 ha, lúa hữu cơ 64 ha²⁷; diện tích lạc 1.050 ha²⁸, sắn: khoảng 600 ha; cây dược liệu khoảng 163 ha (trồng mới 30 ha); cây ăn quả: trồng mới và trồng lại khoảng 250 ha bị thiệt hại do bão, lũ²⁹; cây sen

²⁷ Điền Lộc 22 ha, Phong Hiền 42 ha.

²⁸ Lạc hữu cơ 10 ha tại xã Phong Sơn.

²⁹ Trong đó: cây thanh trà khoảng 100 ha, cây bưởi da xanh 150 ha.

355 ha³⁰; dâu tằm 10 ha; trồng rừng khoảng 3.500 ha (chủ yếu là diện tích thiệt hại do bão, khai thác trồng lại 3.400 ha; trồng mới khoảng 100 ha). Tổng diện tích NTTS: 780 ha, trong đó: nuôi tôm trên cát 400 ha³¹, tôm đầm phá 20 ha, nuôi cá 355 ha³² và 350 lồng; nuôi ốc hương 5 ha.

+ Sản phẩm chủ yếu: Sản lượng lương thực có hạt 56.000 tấn; Đàn trâu: 3.000 con, đàn bò 4.600 con; đàn lợn 33.000 con³³; gia cầm trên 420.000 con. Tổng sản lượng thủy sản: 9.252 tấn; duy trì tỷ lệ che phủ rừng 57%.

+ Phân đầu có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Điền Hương và Phong Bình).

+ Sắt nhập 2-3 HTX hoạt động kém hiệu quả; Thành lập mới 02-04 HTX.

+ Nâng cấp, phân hạng, phát triển từ 05 sản phẩm OCOP, gồm: Trà hoa Hibiscus (Atiso đỏ), dầu lạc Phong Điền, tinh dầu trầm, Đệm bàng Phò Trạch, Bưởi da xanh Phong Điền

- Giải pháp:

Tập trung các nguồn lực để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các loại cây trồng, vật nuôi, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất. Đồng thời tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới. Giải pháp cụ thể như sau:

Đối với cây lúa tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác dồn điền đổi thửa; sản xuất hữu cơ ở xã Phong Hiền, Điền Lộc, Điền Hòa (bình quân 32 ha/vụ), theo tiêu chuẩn VietGap ở xã Phong Bình, Phong Chương (150 ha/vụ); theo hướng VietGap khoảng 4.000 ha. Thực hiện chuyển đổi các diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng sen³⁴; chuyển đổi diện tích trồng sắn năm 2020 sang cây trồng khác như ngô, đậu đỗ... khoảng 600 ha nhằm xử lý dứt điểm dịch bệnh khảm lá sắn, khắc phục được tình trạng thiếu giống và khó khăn trong vấn đề tiêu thụ; rà soát hỗ trợ cây giống để khôi phục cây ăn quả bị thiệt hại do bão lũ, trong đó ưu tiên đối với cây Thanh Trà ở xã Phong Thu và Thị trấn; thực hiện sản xuất 6 ha sen giống nhằm chủ động và cung cấp nguồn giống sen đảm bảo chất lượng, đồng thời nhân rộng mô hình sản xuất giống ở các xã Phong Sơn, Điền Hòa. Phát triển các vùng nguyên liệu như: trầm gió 65 ha³⁵, Atiso đỏ 45 ha³⁶, tre lấy măng 4 ha (Phong Mỹ), trồng mới 05 ha cỏ bàng³⁷. Triển khai nhân rộng 10 mô hình trồng rau màu trong nhà lưới ứng dụng công nghệ cao khoảng 01 ha tại các xã vùng Ngũ Điền. Hoàn thành việc khai thác, thanh lý diện tích rừng sản xuất do tình bàn giao nhằm quản lý, bảo vệ và cho nhân dân thuê để phát triển trồng rừng, duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 57%.

Liên kết với các doanh nghiệp để sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm chủ lực trên địa bàn³⁸. Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư hạ tầng sớm triển khai đề án

³⁰ Sen giống 6 ha, bao gồm: Phong Hiền 2 ha, Phong Sơn 2 ha và Điền Hòa 2 ha.

³¹ Trong đó: của doanh nghiệp 220 ha, của các nhóm hộ 180 ha.

³² Trong đó: cá nước ngọt 350 ha, cá nước lợ 5 ha.

³³ Trong đó: lợn chăn nuôi của các doanh nghiệp 22.000 con, của người dân là 11.000 con.

³⁴ Phong Xuân 3 ha, Phong Sơn 3 ha và Phong An 3 ha.

³⁵ Phong Mỹ 10 ha, Phong Xuân 10 ha, Phong Sơn 15 ha, Phong An 10 ha, Phong Hòa 5 ha, Phong Hiền 10 ha, Phong Thu 5 ha.

³⁶ Phong Mỹ 5 ha, Phong Xuân 3 ha, Phong Sơn 3 ha, Phong An 30 ha và các xã khác khoảng 4 ha.

³⁷ Trồng mới thêm 5 ha: Phong Bình 3 ha và Phong Chương 2 ha.

³⁸ Liên kết với Công ty tập đoàn Quế Lâm: sản xuất 400 ha ngô, đậu tương: 100 ha, lợn 200 con, thanh trà, bưởi da xanh : 10 ha, lúa hữu cơ : 22ha); Công ty vật tư nông nghiệp tỉnh: 200 ha lúa chất lượng cao; Công ty TNHH MTV

Chăn nuôi lợn tập trung kết hợp trồng trọt theo hướng an toàn sinh học với quy mô 7.400 con tại 02 xã: Điền Hòa và Điền Môn³⁹. Vận động và tạo điều kiện cho các hộ chăn nuôi chuyển dần chăn nuôi trong khu dân cư, sang các vùng chăn nuôi trên các vùng đã quy hoạch, từng bước hạn chế dần chăn nuôi phân tán trong khu dân cư, phát triển chăn nuôi gắn với việc bảo vệ môi trường. Tăng cường tổ chức tái đàn lợn theo hướng hữu cơ, định hướng cho người dân mua giống ở những nơi đảm bảo tiêu chuẩn, chăn nuôi an toàn sinh học, sản xuất chăn nuôi theo chuỗi liên kết, vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất thức ăn gia súc, giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi. Tăng cường công tác thú y, phòng chống dịch bệnh để có biện pháp xử lý kịp thời khi dịch bệnh xảy ra, không để lây lan gây thiệt hại cho người chăn nuôi.

Tổ chức quy hoạch lại vùng nuôi trồng thủy sản trên cát ven biển đến năm 2025. Triển khai Đề án nuôi tôm trên cát theo hướng an toàn sinh học giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn huyện Phong Điền. Triển khai thực hiện khoảng 20 mô hình nuôi tôm công nghệ cao với diện tích 5,6 ha⁴⁰ (mô hình nuôi tôm CPF Combine theo công nghệ của công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam và các mô hình nuôi tôm công nghệ cao khác); nuôi tôm theo tiêu chuẩn VietGAP 2 ha tại xã Điền Hương; tiến tới xây dựng nhãn hiệu tôm Phong Điền.

Thành lập HTX sản xuất và kinh doanh sen giống tại xã Phong Hiền; vận động thành lập các HTX kiểu mới chuyên sản xuất và cung ứng dịch vụ 01 mặt hàng như rau, cây ăn quả, lợn sạch, tôm,...; giải thể một số HTX hoạt động kém hiệu quả, sáp nhập một số HTX để nâng cao năng lực hoạt động, tăng thu nhập cho bộ máy quản lý HTX để yên tâm tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút cán bộ trẻ, năng lực.

Tiếp tục duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn của các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư, hoàn thành mức độ đạt chuẩn của các tiêu chí để phấn đấu xây dựng thêm 02 xã (*xã Điền Hương và Phong Bình*) đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021.

4. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển đô thị:

a. Công tác quy hoạch: Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung và quy hoạch chỉnh trang đô thị Phong An, Điền Lộc, Thị trấn Phong Điền; cập nhật, điều chỉnh để hoàn thành quy hoạch chung đô thị Phong Điền đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; rà soát, đánh giá quy hoạch nông thôn mới các xã để triển khai quy hoạch phân khu các khu vực dự kiến thành lập phường và quy hoạch xây dựng đối với các xã khác; ban hành quy chế quản lý quy hoạch và kiến trúc, lập quy hoạch chi tiết các điểm dân cư để quản lý công tác đầu tư và xây dựng. Tập trung hoàn thành Chương trình phát triển đô thị huyện đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Đề án đề nghị công nhận Phong Điền đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Hữu cơ Huế việt: 40 ha lúa hữu cơ, 8 ha bưởi da xanh, 10 ha lạc hữu cơ; Công ty TNHH Hưng Cúc Thái Bình: 100 ha lúa chất lượng cao; Công ty Đầu tư và Phát triển Công Thành Phong Sơn: 50 ha tràem gió; Công ty TNHH SX-TMDV HiChaGo 50 ha cây Atiiso đỏ.

³⁹ Điền Hòa 4000 con (các hộ n 3000 con, hợp tác xã 1000 con) và Điền Môn 3.400 con.

⁴⁰ Gồm: Điền Hương 7 mô hình (2,2 ha), Điền Môn 2 mô hình (0,4 ha), Điền Lộc 2 mô hình (0,4 ha), Điền Hòa 2 mô hình (0,4 ha) và Phong Hải 7 mô hình (2,2 ha).

b. Công tác đầu tư xây dựng: đẩy nhanh tiến độ các công trình chuyển tiếp bảo đảm quá trình thi công theo đúng kế hoạch. Trên cơ sở danh mục dự án đã được thống nhất cho năm 2021, tập trung hoàn thiện các thủ tục tiến hành lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng để triển khai thi công đặc biệt là các dự án chỉnh trang các đô thị.

Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực cùng với ngân sách huyện để tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ nông thôn mới gắn với các đề án của địa phương.

c. Công tác phát triển đô thị:

Tập trung huy động các nguồn lực, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trọng điểm: Mở rộng QL49B, xây dựng tuyến đường ven biển, cảng chuyên dùng Điền Lộc, đường cao tốc đoạn Cam Lộ - La Sơn, đường cứu hộ, cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc, đường nối Tỉnh lộ 6 với Đường cứu hộ cứu nạn và các cửa ngõ ra - vào đô thị; xây dựng hạ tầng khu vực ngã tư Hòa Mỹ (khu trung tâm phát triển của thị trấn); nâng cấp, mở rộng các tuyến tỉnh lộ 6, tỉnh lộ 17, tỉnh lộ 9 (đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn), chỉnh trang mở rộng Tỉnh lộ 6B đoạn Khúc Lý-Mỹ Xuyên.

Triển khai đầu tư hạ tầng các đô thị trung tâm: Thị trấn Phong Điền-Phong Thu, Phong An, Điền Lộc - Điền Hòa, Phong Mỹ, Phong Hiền, Phong Hòa, Điền Hải - Phong Hải, bao gồm chỉnh trang, mở rộng đường giao thông trục chính, hệ thống điện chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh theo quy chuẩn đô thị. Tiếp tục hoàn chỉnh hạ tầng các khu dân cư mới, các khu tái định cư và tập trung phát triển xã hội.

5. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

- *Chỉ tiêu:* Tỷ lệ cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn huyện đạt 98% về số thửa và 95% về diện tích; Tỷ lệ cấp đổi đạt 87% về số thửa và 76% về diện tích; 100% điểm dân cư, chợ nông thôn được tổ chức thu gom rác thải; 90% thôn, bản được phân loại rác thải; 100% chất thải công nghiệp, chất thải y tế được thu gom; 70% cơ sở sản xuất có hệ thống xử lý đạt tiêu chuẩn.

- *Giải pháp:* Tập trung tháo gỡ vướng mắc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất còn tồn đọng; Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030. Xây dựng Đề án thu gom và xử lý rác thải giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình “Ngày chủ nhật xanh”, “Chống rác thải nhựa” và “Nói không với sản phẩm ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần” và xử lý hiệu quả bèo tây trên địa bàn. Tổ chức rà soát các quy hoạch mỏ khoáng sản trên địa bàn. Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản theo quy hoạch, nhất là quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác cát sỏi, đất san lấp trên địa bàn huyện. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm túc các hành vi vi phạm về đất đai, môi trường, tài nguyên, khoáng sản.

Tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công tại Quyết định 1248/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh; tổ chức rà soát quỹ đất các loại (rừng, đất 5% xã quản lý, đất rừng do các Công ty lâm nghiệp bàn giao...) để xây dựng phương án sử dụng hiệu quả và phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai.

Tiếp tục rà soát lại quỹ đất, điều chỉnh về kế hoạch sử dụng đất, giải phóng mặt bằng để đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất đấu bán, đấu cho thuê quyền sử dụng đất trong năm 2021 tại các khu vực dọc Quốc Lộ 1A đoạn qua thôn Bò Điền, Phong An, ngã tư Tỉnh lộ 9- Quốc lộ 1A, khu vực cầu Hòa Xuân- chợ Điền Lộc, trung tâm các xã Phong Hiền, Phong Mỹ.

6. Thực hiện điều hành thu chi ngân sách hiệu quả:

Chỉ tiêu: Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2021 đạt 261 tỷ đồng, trong đó, thu tiền sử dụng đất đạt 140 tỷ đồng.

Tập trung ưu tiên các nhóm giải pháp nhằm tăng thu ngân sách; điều chỉnh, cơ cấu lại nguồn thu, chi ngân sách. Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 09/CT-UBND, ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường các giải pháp điều hành chi chặt chẽ, phù hợp với khả năng thu ngân sách địa phương; trong đó, thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên; không bổ sung chi thường xuyên, trừ trường hợp đặc biệt, cấp bách.

II. Lĩnh vực văn hóa – xã hội

1. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

Phấn đấu đến năm 2021, xây dựng mới thêm 06 trường đạt chuẩn quốc gia⁴¹, nâng tổng số trường đạt chuẩn gia lên 56/65 trường, tỷ lệ 86,2%. Tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 36%, mẫu giáo đạt 95%; tỷ lệ duy trì bậc tiểu học đạt 100%, bậc THCS đạt 99%. Chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, tiếp tục triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp theo hướng thu gọn đầu mối, hình thành trường nhiều cấp học phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội, dân cư, đảm bảo sự đồng thuận của nhân dân và sắp xếp, bố trí hợp lý về nhân sự đội ngũ. Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có của các cơ sở giáo dục để có kế hoạch xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, phòng chức năng theo hướng chuẩn hóa; đầu tư trang thiết bị dạy học, đặc biệt nhằm đáp ứng cho công tác thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 cho lớp 1, 2 và lớp 6.

2. Lĩnh vực Văn hóa – Thông tin

Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng và triển khai hiệu quả “Đề án để tăng cường công tác quản lý đối với các di sản văn hóa vật thể, các di tích lịch sử, di tích cách mạng”. “*Đề án phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng giai đoạn 2021 – 2025*”. Chú trọng đến công tác tổ chức Đại hội TDTT các xã, thị trấn và Đại hội TDTT huyện Phong Điền lần thứ VI; tham gia Đại hội TDTT tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ IX trong năm 2021 – 2022. Xây dựng và trang cấp trang thiết bị TDTT ngoài trời tại trung tâm một số xã, thị trấn và các trường học đạt chuẩn trên địa bàn; đầu tư xây dựng bể bơi tại xã Phong Xuân. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2021, đặc biệt là công tác tuyên truyền bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 (tháng 5/2021). Nâng cao chất lượng công tác truyền thông tại các xã, thị trấn và tuyên truyền các thông tin trên mạng.

3. Lĩnh vực an sinh xã hội, lao động việc làm, y tế

⁴¹ MN Phong Hiền II, TH Tây Bắc Sơn, THCS Nguyễn Tri Phương, THCS Phong Xuân, TH&THCS Lê Văn Miến) và THPT Nguyễn Đình Chiểu. Tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 36%, mẫu giáo 95%; tỷ lệ duy trì bậc tiểu học 100%, bậc THCS đạt 99%.

Thực hiện đồng bộ, đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người có công cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội; phát triển sâu rộng hơn nữa phong trào đền ơn đáp nghĩa trong toàn huyện. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các đối tượng;

Tập trung công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tăng cường hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề; liên kết để đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững. Từng bước nâng cao mức thu nhập bình quân đầu người.

Thực hiện tốt các chương trình phòng chống các bệnh xã hội, các dịch bệnh nguy hiểm. Nâng cao chất lượng các chương trình y tế dự phòng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn. Phấn đấu vận động hiến máu tình nguyện năm 2021 trên địa bàn huyện đảm bảo chỉ tiêu UBND tỉnh giao. Thực hiện kiện toàn đội ngũ cán bộ tại Trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn.

III. Quốc phòng – An ninh; Tìm kiếm cứu hộ cứu nạn

Triển khai các biện pháp nhằm giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác ở địa phương. Thực hiện tốt công tác huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, chỉ đạo diễn tập CH-TM 1 bên, 1 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa, diễn tập chiến đấu phòng thủ các xã Phong An, Phong Hiền, Phong Thu, thị trấn Phong Điền; luyện tập tốt các phương án sẵn sàng chiến đấu, phương án phòng chống bão lụt, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống cháy rừng; kịp thời xử lý tốt các tình huống xảy ra.

Triển khai quy hoạch và từng bước đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trong vùng lõi căn cứ chiến đấu. Đầu tư trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho dân quân tự vệ cơ sở; trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn và phòng trực của lực lượng dân quân khi làm nhiệm vụ. Giải quyết dứt điểm đất quốc phòng ở Thao trường bắn huyện còn chồng lấn với các hộ dân. Đầu tư kinh phí xây dựng thao trường bắn phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập của lực lượng vũ trang huyện giai đoạn 2021-2025

IV. Lĩnh vực xây dựng chính quyền:

Tập trung chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tiến hành tổ chức công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tổ chức triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức sau bầu cử.

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước các cấp, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, dân tộc, địa giới hành chính, công tác thanh niên và các tổ chức hội.

Xây dựng Đề án Quy hoạch cán bộ cấp xã, các phong ban cấp huyện giai đoạn 2021-2025; Đề án thành lập thị xã Phong Điền và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thành lập các phường thuộc thị xã Phong Điền.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phấn đấu tỷ lệ giải quyết đạt 90%; kiểm tra trách nhiệm đối với

người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Tiếp công dân, Phòng chống tham nhũng, Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện việc số hóa tài liệu hộ tịch theo kế hoạch để phục vụ công dân được tốt hơn về thông tin cá nhân.

Phối hợp với Thường trực HĐND huyện tổ chức tốt các kỳ họp HĐND huyện và chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức các kỳ họp HĐND theo luật định.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của huyện Phong Điền. UBND huyện kính trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện và các Ban của HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thái

Phụ lục 01: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KTXH CHỦ YẾU
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND huyện)

TT	Chỉ tiêu	KH 2020	UTH năm 2020	Ghi chú
1	Tổng giá trị sản xuất tăng so 2019(%)	15-16	15,05	Đạt
2	Tỷ trọng các ngành (%)			Đạt
	- Công nghiệp - xây dựng:	58-59	59	
	- Nông, lâm, ngư nghiệp:	21-22	22	
	- Dịch vụ:	20-21	19	
3	Tổng thu ngân sách theo phân cấp trên địa bàn (tỷ đồng)	257	254,7	Không Đạt
	Trong đó thu quyền sử dụng đất (tỷ đồng)	110	110	Đạt
4	Giá trị tăng thêm (VA) bình quân đầu người (trđ)	50	52,6	Đạt
	Thu nhập bình quân đầu người thực tế (trđ)	38,8	39	Đạt
5	Tổng sản lượng lương thực có hạt (tấn)	60.000	56.231,3	Không đạt
6	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (tỷ đồng)	2.400	3.000	Đạt
	Vốn ĐTXD từ ngân sách NN tại địa bàn (tỷ đồng)	190	220	Đạt
7	Bê tông giao thông nông thôn (km)	10	15	Đạt
	Hỗ trợ theo cơ chế đặc thù để sửa chữa kênh mương (km)	10	18	Đạt
8	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên (%)	1	1	Đạt
9	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi SDD còn (%)	<8,0	<8,0	Đạt
10	Tỷ lệ huy động học sinh:			
	Nhà trẻ (%)	>35	33,71	Không đạt
	Mẫu giáo (%)	>95	92,64	Không đạt
	Tiểu học (%)	100	100	Đạt

TT	Chỉ tiêu	KH 2020	UTH năm 2020	Ghi chú
	THCS (%)	>99	98,13	Không đạt
	THPT (%)	85-90	85	Đạt
	Tỷ lệ trường đạt chuẩn QG (%)	>84	76,9	Không đạt
11	Chỉ tiêu về lao động			
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	>59	60	Đạt
	Đào tạo nghề (người)	480	480	Đạt
	Tập huấn nâng cao kỹ năng nghề (người)	1.500	1.500	Đạt
	Giải quyết việc làm mới (người)	1.180	1.180	Đạt
	Trong đó: Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (người)	120	54	Không đạt
12	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn (%)	3,84	3,84	Đạt
13	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (%)	99	99	Đạt
14	Xây dựng xã đạt chuẩn NTM (xã)	2	2	Đạt
15	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	57,5	55,67	Không đạt
16	Chỉ tiêu về nước sạch			
	Thôn, bản sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn TCVN (%)	100	100	Đạt
	Hộ sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn TCVN (%)	99	99	Đạt
17	Chỉ tiêu về môi trường			
	Tỷ lệ điểm dân cư, chợ nông thôn được tổ chức thu gom rác thải (%)	100	100	Đạt
	Tỷ lệ thôn, bản được phân loại rác thải (%)	90	60	Chưa đạt
	Tỷ lệ chất thải công nghiệp, chất thải y tế được thu gom (%)	100	100	Đạt
	Tỷ lệ cơ sở sản xuất có hệ thống xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường (%)	75	75	Đạt